

MÔN SINH HỌC - KHỐI 11

ĐỀ GỐC SỐ 1: KIỂM TRA CUỐI KÌ I

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT TIỀN LĂNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN SINH HỌC 11

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

Câu 1. Bào quan nào của tế bào thực vật thực hiện chức năng quang hợp?

- A. Ribôxôm. B. Ti thể. C. Lục lạp. D. Không bào

Câu 2. Vì sao gọi là thực vật C_3 ?

- A. Vì có sản phẩm cố định CO_2 đầu tiên là hợp chất có 3 nguyên tử carbon.
B. Vì nhóm thực vật này thường sống ở điều kiện khô hạn kéo dài.
C. Vì có sản phẩm cố định CO_2 đầu tiên là hợp chất có 4 nguyên tử carbon.
D. Vì tạo ra 3 loại sản phẩm khác nhau trong pha tối.

Câu 3. Một học sinh đã đưa ra một số giải thích “*Trong quá trình bảo quản nông sản, cần đưa cường độ hô hấp của nông sản về mức tối thiểu*”. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

1. Để giữ được chất lượng nông sản cần duy trì cường độ hô hấp của nông sản ở mức tối thiểu để sự hao hụt xảy ra ở mức thấp nhất.
2. Hô hấp làm tiêu hao năng lượng nên làm mất năng lượng nông sản, vì thế cần bảo quản không cho hô hấp xảy ra.
3. Hô hấp sinh ra quá nhiều năng lượng mà nông sản không sử dụng được, nên cần bảo quản không cho hô hấp xảy ra.
4. Hô hấp là phân giải chất hữu cơ nên làm nông sản giảm chất lượng, muốn bảo quản cần đưa hô hấp về mức thấp nhất.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự nào?

- A. Chu trình Krebs → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp.
B. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Krebs.
C. Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Krebs → Đường phân.
D. Đường phân → Chu trình Krebs → Chuỗi truyền electron hô hấp.

Câu 5. Nơi diễn ra quá trình tiêu hoá sinh học thức ăn của động vật nhai lại là

- A. dạ dày. B. manh tràng. C. dạ cỏ. D. dạ múi khế.

Câu 6. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về tiêu hóa ở động vật?

- I. Vi khuẩn, động vật nguyên sinh chỉ có hình thức tiêu hóa nội bào.
II. Nhóm động vật tiêu hóa ngoại bào chỉ xảy ra tiêu hóa hóa học và tiêu hóa cơ học.
III. Nhóm động vật tiêu hóa nội bào có tiêu hóa hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.
IV. Dạ dày chính thức của động vật nhai lại là dạ lá sách, có chứa enzym pepsin và HCl để tiêu hoá thức ăn.

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 7. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng khi nói về quá trình tiêu hóa ở người?

- 1) Tiêu hóa bằng ống tiêu hóa, tiêu hóa nội bào.
2) Trong ống tiêu hóa, quá trình tiêu hóa hóa học quan trọng nhất diễn ra ở dạ dày.
3) Lipase trong dịch tụy và dịch ruột thủy phân lipid thành các dạng đơn giản.
4) Những người phải cắt một phần đại tràng (ruột già) thì sẽ mất khả năng hấp thu dinh dưỡng.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Côn trùng hô hấp

- A. bằng hệ thống ống khí B. bằng mang C. bằng phổi D. qua bề mặt cơ thể

Câu 9. Điều **không** đúng với đặc điểm của giun đất thích ứng với sự trao đổi khí là

- A. tỉ lệ giữa thể tích cơ thể và diện tích bề mặt cơ thể khá lớn
B. da luôn ẩm giúp các khí dễ dàng khuếch tán qua
C. dưới da có nhiều mao mạch và có sắc tố hô hấp
D. da (bề mặt trao đổi khí) rất mỏng giúp các khí dễ dàng khuếch tán qua.

Câu 10. Cho các bệnh: hen suyễn, lao phổi, covid-19, sốt xuất huyết, Ebola, viêm họng và HIV/AIDS. Có bao nhiêu bệnh kể trên là bệnh hô hấp?

A. 5 B. 6 C. 3 D. 4

Câu 11. Sự lưu thông khí ở phổi của người và động vật có xương sống là nhờ

- A. Sự co giãn của phân bụng.
- B. Bề mặt trao đổi khí luôn ẩm ướt để các khí khuếch tán qua lại.
- C. Sự nâng lên hạ xuống của thềm miệng.
- D. Sự co giãn của cơ hoành và cơ liên sườn.

Câu 12. Khả năng co giãn tự động theo chu kì của tim là do

- A. do hệ dẫn truyền tim
- B. Do tim
- C. Do mạch máu
- D. Do huyết áp

Câu 13. Huyết áp biến đổi như thế nào trong hệ mạch?

- A. Giảm dần từ mao mạch đến tĩnh mạch, động mạch.
- B. Giảm dần trong hệ mạch từ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.
- C. Giảm dần trong hệ mạch từ động mạch, mao mạch đến tĩnh mạch.
- D. Tăng dần trong hệ mạch từ động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.

Câu 14. Hệ tuần hoàn hở có ở động vật nào?

- A. Đa số động vật thân mềm và chân khớp.
- B. Các loài cá sụn và cá xương.
- C. Động vật đa bào cơ thể nhỏ và dẹp.
- D. Động vật đơn bào.

Câu 15. Trong hệ tuần hoàn hở, máu trao đổi chất với tế bào?

- A. Trực tiếp qua tĩnh mạch.
- B. Gián tiếp qua thành động mạch và mao mạch.
- C. Trực tiếp tại khoang cơ thể.
- D. Trực tiếp qua thành động mạch và tĩnh mạch.

Câu 16. Cơ chế điều hòa huyết áp khi huyết áp giảm được thực hiện như thế nào?

- A. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây đối giao cảm, làm tim giảm nhịp.
- B. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim đập nhanh và mạnh.

C. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim đập nhanh và mạnh, cùng với việc làm các mạch máu nhỏ co lại.

- D. Trung khu điều hoà tim mạch giảm tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim giảm nhịp.

PHẦN II: TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Câu 1. Để tìm hiểu về quá trình hô hấp ở thực vật, một bạn học sinh đã bố trí thí nghiệm như sau:



Các kết luận sau đây đúng hay sai?

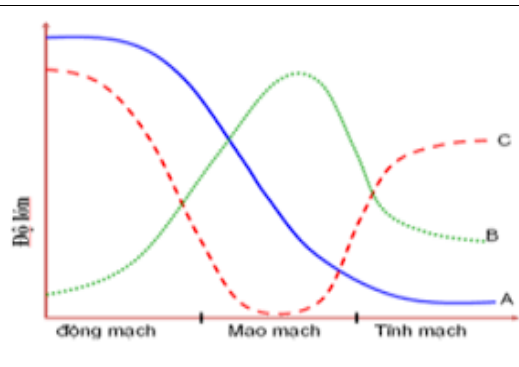
- a. Thí nghiệm trên chứng minh hô hấp tế bào có sử dụng oxi trong không khí.
- b. Có thể thay hạt nảy mầm bằng hạt khô và nước vôi trong bằng dd NaOH loãng thì kết quả thí nghiệm vẫn không thay đổi.
- c. Do hoạt động hô hấp của hạt nên lượng CO₂ tích lũy trong bình ngày càng nhiều.
- d. Đổ nước sôi vào bình thì tỷ lệ kết tủa thu được cao hơn.

Câu 2. Khi nói về tiêu hoá ở động vật, các kết luận sau đây đúng hay sai?

- a. Tiêu hóa ngoại bào là sự tiêu hóa xảy ra bên ngoài tế bào ở các loài động vật bậc cao.
- b. Tiêu hóa nội bào là sự tiêu hóa thức ăn xảy ra bên trong của tế bào. Thức ăn được tiêu hoá hóa học trong không bào tiêu hóa nhờ hệ thống enzyme do lysosome tiết ra.
- c. Enzyme lipase có tác dụng phân giải lipid thành aminoacid.
- d. Mặc dù không tiêu hoá được chất xơ nhưng khẩu phần ăn của chúng ta không thể thiếu chất xơ vì nó giúp tăng nhu động ruột, kích thích quá trình tiêu hoá diễn ra tốt hơn, chống táo bón...

Câu 3. Quan sát hình bên, cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai?

- Động mạch là loại mạch có tổng tiết diện nhỏ nhất**
- Vận tốc máu biến đổi trong hệ mạch theo hướng giảm dần từ động mạch -> mao mạch -> tĩnh mạch.
- Đường A,B,C lần lượt thể hiện cho sự biến đổi huyết áp, tổng tiết diện hệ mạch và vận tốc máu.**
- Vận tốc máu ở mao mạch chậm nhất có ý nghĩa giúp quá trình trao đổi chất diễn ra một cách triệt để nhất.



Câu 4. Khi nói về hô hấp ở động vật, có các kết luận sau đây. Hãy cho biết kết luận nào đúng, kết luận nào sai?

- Các nhóm động vật có hô hấp bằng phổi gồm: thân mềm, bò sát, lưỡng cư, chim, thú.
- Trao đổi khí bằng mang ở cá xương đạt hiệu quả cao nhất nhờ hiện tượng dòng chảy song song và cùng chiều.
- Sự lưu thông khí ở phổi người là nhờ hoạt động của các cơ hô hấp làm thay đổi thể tích lồng ngực và thể tích phổi.**
- Lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao là giúp cơ hô hấp phát triển hơn từ đó làm tăng thể tích khí lưu thông, giảm nhịp thở.**

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1. Đề xuất các biện pháp để phòng tránh bệnh béo phì?

Câu 2. Bà Lan năm nay 75 tuổi, bà thường xuyên thấy người mệt, hay thở gấp. Đi khám bệnh thì bác sĩ kết luận bà bị hở van tim. Theo em một người bị bệnh hở van tim, huyết áp của người đó sẽ thay đổi như thế nào? Giải thích?

Để phòng tránh bệnh huyết áp cao theo em cần có những biện pháp nào?

Đáp án tự luận:

Câu 1. (1 điểm)

Biện pháp phòng tránh bệnh béo phì:

- Lựa chọn một chế độ sống lành mạnh: không sử dụng chất kích thích, gây nghiện, sinh hoạt điều độ đúng giờ...
- Thường xuyên vận động, tập luyện thể dục thể thao.
- Chế độ dinh dưỡng hợp lý.
- Không ăn quá nhiều chất béo, đồ ngọt. Tăng cường rau xanh, chất xơ, chất khoáng và vitamin.

Câu 2. (1 điểm)

- Người bị hở van tim thì lượng máu do tim bơm đẩy đi trong mỗi chu kỳ tim sẽ bị giảm đi so với bình thường. Vì thể thời gian đầu tim làm việc nhanh và mạnh hơn để đáp ứng nhu cầu trao đổi chất cho cơ thể nên huyết áp không giảm. Sau một thời gian do cơ tim làm việc quá sức dễ dẫn đến sẽ bị suy tim vì thể huyết áp giảm, không đáp ứng được nhu cầu trao đổi chất cho cơ thể nên người thường xuyên mệt mỏi.

(0,5 điểm)

- Để phòng tránh bệnh cao huyết áp chúng ta cần chú ý một số vấn đề sau: **(0,5 điểm)**

- Duy trì cân nặng khỏe mạnh rất quan trọng với người tăng **huyết áp**.
- Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng. Ăn thực phẩm lành mạnh có thể giúp kiểm soát **huyết áp**.
- ...
- Cắt giảm muối trong khẩu phần ăn
- Tập thể dục thường xuyên.
- Hạn chế rượu bia, chất kích thích, đồ uống có cồn.
- Tránh bị stress, tức giận, căng thẳng thần kinh.
- Theo dõi **huyết áp**.

MÔN SINH HỌC - KHỐI 11

ĐỀ GỐC SỐ 2: KIỂM TRA CUỐI KÌ I

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT TIỀN LÃNG**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN SINH HỌC 11**

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

Câu 1. Nơi diễn ra pha sáng của quang hợp ở thực vật ?

- A. Chất nền lục lạp. B. Màng trong ti thể. C. Chất nền ti thể. **D. Màng thylakoid.**

Câu 2. Vì sao gọi là thực vật C_4 ?

- A. Vì có sản phẩm cố định CO_2 đầu tiên là hợp chất có 3 nguyên tử carbon.
B. Vì nhóm thực vật này thường sống ở điều kiện khô hạn kéo dài.
C. Vì có sản phẩm cố định CO_2 đầu tiên là hợp chất có 4 nguyên tử carbon.
D. Vì tạo ra 3 loại sản phẩm khác nhau trong pha tối.

Câu 3. Vì sao, rau trong siêu thị được bảo quản trong túi nylon đục lỗ và để trong tủ mát? Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

- Túi nylon đục lỗ cho phép lưu thông khí giúp rau hô hấp dễ dàng hơn và duy trì độ ẩm rau.
- Rau cần khí oxy để thực hiện quá trình hô hấp để duy trì sự sống
- Nhiệt độ này, quá trình hô hấp chậm lại, giúp giữ cho rau tươi lâu hơn.
- Nếu rau bị bao phủ kín, lượng oxy có thể giảm và lượng CO_2 tăng lên, gây hại cho rau.

- A. 1 B. 2 C. 3 **D. 4**

Câu 4. Nơi diễn ra sự hô hấp mạnh nhất ở thực vật là

- A. Rễ. B. Thân. C. Lá. D. Quả

Câu 5. Trâu tiêu hóa được cellulose có trong thức ăn là nhờ enzyme của thành phần nào sau đây?

- A. Vi sinh vật cộng sinh trong dạ cỏ.** B. Tuyến nước bọt.
C. Tuyến tụy. D. Tuyến gan.

Câu 6. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về tiêu hóa ở động vật?

- I. Vi khuẩn, động vật nguyên sinh chỉ có hình thức tiêu hóa nội bào.**
II. Nhóm động vật tiêu hóa ngoại bào chỉ xảy ra tiêu hóa hóa học.
III. Nhóm động vật tiêu hóa nội bào có tiêu hóa hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.
IV. Từ ngành ruột khoang, giun dẹp trở lên đến động vật có xương sống đã có tiêu hóa ngoại bào.
A. 1. **B. 2.** C. 3. D. 4.

Câu 7. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng khi nói về quá trình tiêu hóa ở người?

- 1) Tiêu hóa bằng ống tiêu hóa.
 - 2) Trong ống tiêu hóa các enzyme protease (trypsin, chymotrypsin, peptidase, dipeptidase) thủy phân protein, peptide thành các amino acid.
 - 3) Lipase trong dịch tụy và dịch ruột thủy phân lipid thành các dạng đơn giản.
 - 4) Những người phải cắt một phần đại tràng (ruột già) thì sẽ mất khả năng hấp thu dinh dưỡng.
- A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

Câu 8. Cá hô hấp

- A. bằng hệ thống ống khí **B. bằng mang** C. bằng phổi D. qua bề mặt cơ thể

Câu 9. Vì sao phổi của thú có hiệu quả trao đổi khí ưu thế hơn ở phổi của bò sát và lưỡng cư?

- A. Vì phổi thú có cấu trúc phức tạp hơn; B. Vì phổi thú có kích thước lớn hơn.
C. Vì phổi thú có khối lượng lớn hơn. **D. Vì phổi thú có nhiều phế nang, diện tích bề mặt trao đổi khí lớn.**

Câu 10. Cho các bệnh: hen suyễn, lao phổi, covid-19, sốt xuất huyết, sởi, bại liệt, viêm phổi.
Có bao nhiêu bệnh kể trên là bệnh hô hấp?

- A. 5 B. 6 C. 3 **D. 4**

Câu 11. Sự lưu thông khí ở phổi của lưỡng cư là nhờ

- A. Sự co giãn của phần bụng.
B. Bề mặt trao đổi khí luôn ẩm ướt để các khí khuếch tán qua lại.
C. Sự nâng lên hạ xuống của thềm miệng.
D. Sự co giãn của cơ hoành và cơ liên sườn.

Câu 12. Hoạt động hệ dẫn truyền tim theo thứ tự

- A. nút xoang nhĩ phát xung điện - nút nhĩ thất → bó Hiss → mạng lưới Purkinje
 B. nút xoang nhĩ phát xung điện - bó Hiss → nút nhĩ thất → mạng lưới Purkinje
 C. nút xoang nhĩ phát xung điện - nút nhĩ thất → mạng lưới Purkinje → bó Hiss
 D. nút xoang nhĩ phát xung điện - mạng lưới Purkinje - nút nhĩ thất → bó Hiss

Câu 13. Vận tốc máu biến đổi như thế nào trong hệ mạch?

- A. Giảm dần từ mao mạch đến tĩnh mạch, động mạch.
 B. Giảm dần trong hệ mạch từ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.
 C. Giảm dần trong hệ mạch từ động mạch, mao mạch đến tĩnh mạch.
 D. Tăng dần trong hệ mạch từ động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.

Câu 14. Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

- A. Cá. **B. Kiến.** C. Khi. D. Éch.

Câu 15. Động vật có hệ tuần hoàn kín trao đổi chất với môi trường như thế nào?

- A. Trao đổi chất thông qua tĩnh mạch. B. Trao đổi chất trực tiếp với môi trường bên ngoài.

C. Trực tiếp thông qua môi trường trong là máu và dịch mô bao quanh tế bào.

D. Gián tiếp thông qua môi trường trong là máu và dịch mô bao quanh tế bào.

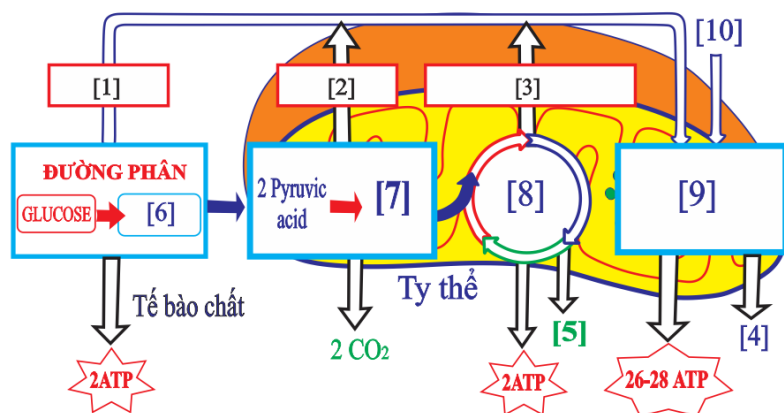
Câu 16. Cơ chế điều hòa huyết áp khi huyết áp tăng được thực hiện như thế nào?

- A. Trung khu điều hoà tim mạch giảm tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim giảm nhịp.
 B. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim đập nhanh và mạnh.
 C. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim đập nhanh và mạnh, cùng với việc làm các mạch máu nhỏ co lại.

D. Trung khu điều hoà tim mạch tăng tần số xung thần kinh trên dây giao cảm, làm tim giảm nhịp, mạch máu giãn rộng ra.

PHẦN II: TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Câu 1. Dựa vào sơ đồ tóm tắt các giai đoạn quá trình phân giải hiếu khí trong tế bào sau đây, hãy cho biết các kết luận sau đây đúng hay sai



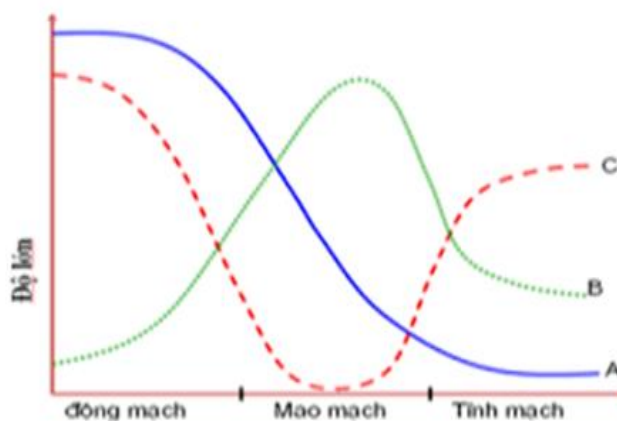
- a. Hô hấp tế bào là quá trình chuyển đổi năng lượng quan trọng của tế bào sống, diễn ra ở bào quan lục lạp.
 b. Giai đoạn tạo nhiều ATP nhất là giai đoạn chuỗi truyền e hô hấp, diễn ra ở màng ngoài ti thể.
 c. Vị trí số 3 trong hình là NADH và FADH₂ được tạo ra ở chu trình Kreb chuyển sang làm nguyên liệu cho chuỗi truyền e hô hấp.
 d. Điểm chung của các con đường hô hấp hiếu khí và lên men là giai đoạn số 8, tạo ra rất ít ATP (2 phân tử).

Câu 2. Khi nói về tiêu hoá ở động vật, các kết luận sau đây đúng hay sai?

- a. Tiêu hóa nội bào là sự tiêu hóa xảy ra bên trong tế bào.
 b. Tiêu hóa ngoại bào là tiêu hóa thức ăn ở bên ngoài tế bào, thức ăn có thể được tiêu hóa hóa học trong túi tiêu hóa hoặc được tiêu hóa cả về mặt cơ học và hóa học trong ống tiêu hóa.
 c. Enzyme pepsin do dạ dày tiết ra có tác dụng phân giải protein thành các acid béo và glycerol.
 d. Hệ tiêu hoá của con người không tiêu hoá được chất xơ do ống tiêu hoá không có enzym xenlulaza vì thể chất xơ có trong khẩu phần ăn là gánh nặng cho quá trình tiêu hoá.

Câu 3. Quan sát hình bên, cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai?

- Mao mạch là loại mạch có tổng tiết diện lớn nhất.
- Huyết áp biến đổi trong hệ mạch theo hướng giảm dần từ động mạch -> tĩnh mạch -> mao mạch
- Đường A,B,C lần lượt thể hiện cho sự biến đổi huyết áp, vận tốc máu và tổng tiết diện hệ mạch.
- Vận tốc máu ở động mạch lớn nhất có ý nghĩa giúp máu nhanh chóng đi tới các cơ quan để trao đổi chất.



Câu 4. Khi nói về hô hấp ở động vật, có các kết luận sau đây. Hãy cho biết kết luận nào đúng, kết luận nào sai?

- Chỉ có các động vật thuộc ngành ruột khoang, giun dẹp, giun đốt là trao đổi khí qua bề mặt cơ thể.
- Trao đổi khí bằng phổi ở chim đạt hiệu quả hô hấp cao nhất do chim có quá trình trao đổi khí kép.
- Sự lưu thông khí ở phổi người là nhờ hoạt động của các cơ hô hấp làm thay đổi thể tích lồng ngực và thể tích phổi.
- Lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao là giúp cơ hô hấp phát triển hơn từ đó làm tăng thể tích khí lưu thông, giảm nhịp thở.

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1. Đề xuất các biện pháp phòng tránh bệnh viêm loét dạ dày, đại tràng?

Câu 2. Trong trường hợp bị tai nạn, nạn nhân mất máu khá nhiều, Việc cấp cứu đầu tiên là phải làm gì? Theo em trong trường hợp này huyết áp nạn nhân sẽ thay đổi như thế nào, tại sao?

Để phòng tránh bệnh huyết áp cao theo em cần có những biện pháp nào?

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN:

Câu 1. (1,0 điểm) Để phòng ngừa bệnh viêm loét dạ dày, đại tràng có một số biện pháp sau:

- Hạn chế ăn các loại đồ chua, cay, nóng, chứa nhiều acid và chất kích thích, thực phẩm cay nóng: Ớt, mù tạt, tiêu... ..
- Tránh dùng thuốc giảm đau chống viêm không steroid. ...
- Tránh thức khuya
- Tránh stress, căng thẳng, tức giận...

Câu 2. (1,0 điểm)

- Người bị tai nạn mất máu nhiều sẽ giảm thể tích máu dẫn tới giảm huyết áp. Nếu không cầm máu ngay tình trạng mất máu kéo dài sẽ nguy hiểm tới tính mạng. **(0,5 điểm)**

- Để phòng tránh bệnh cao huyết áp chúng ta cần chú ý một số vấn đề sau: **(0,5 điểm)**

- Duy trì cân nặng khỏe mạnh rất quan trọng với người tăng **huyết áp**.
- Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng. Ăn thực phẩm lành mạnh có thể giúp kiểm soát **huyết áp**.
...
- Cắt giảm muối trong khẩu phần ăn
- Tập thể dục thường xuyên.
- Hạn chế rượu bia, chất kích thích, đồ uống có cồn.
- Tránh bị stress, tức giận, căng thẳng thần kinh.
- Theo dõi **huyết áp**.